

Số: 144/2015/NQ-HĐND

Hà Tĩnh, ngày 17 tháng 7 năm 2015

NGHỊ QUYẾT

**Về một số cơ chế, chính sách đối với công tác bảo vệ, chăm sóc
sức khoẻ nhân dân trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH HÀ TĨNH
KHOÁ XVI, KỲ HỌP THỨ 14**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân năm 2003;
Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân
dân, Ủy ban nhân dân năm 2004;

Căn cứ Luật Cán bộ, công chức năm 2008; Luật Viên chức năm 2010;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước năm 2002;

Căn cứ Nghị định số 24/2010/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2010 của
Chính phủ Quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức;

Căn cứ Nghị định số 18/2010/NĐ-CP ngày 05 tháng 3 năm 2010 của
Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng công chức; Thông tư số 03/2011/TT-BNV
ngày 25 tháng 01 năm 2011 của Bộ Nội vụ hướng dẫn thực hiện một số Điều
của Nghị định số 18/2010/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị định số 29/2012/NĐ-CP ngày 12 tháng 4 năm 2012 của
Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức; Thông tư số
15/2012/TT-BNV ngày 25 tháng 12 năm 2012 của Bộ Nội vụ hướng dẫn về
tuyển dụng, ký kết hợp đồng làm việc và đền bù chi phí đào tạo, bồi dưỡng đối
với viên chức;

Sau khi xem xét Tờ trình số 276/TTr-UBND ngày 26 tháng 6 năm 2015
của Ủy ban nhân dân tỉnh; báo cáo thẩm tra của Ban Văn hóa - Xã hội Hội đồng
nhân dân tỉnh và ý kiến của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Ban hành một số cơ chế, chính sách đối với công tác bảo vệ,
chăm sóc sức khoẻ nhân dân trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh với nội dung sau:

1. Đối tượng áp dụng

- a) Giáo sư, Phó Giáo sư, Tiến sỹ;
- b) Bác sỹ chuyên khoa cấp II, Bác sỹ nội trú;
- c) Thạc sỹ, Bác sỹ chuyên khoa cấp I;

d) Bác sỹ (hệ chính quy dài hạn) tốt nghiệp loại xuất sắc, loại giỏi, loại khá;

đ) Công chức, viên chức được cơ quan có thẩm quyền cử đi đào tạo chuyên ngành y: Tiến sỹ, Bác sỹ chuyên khoa cấp II, Thạc sỹ, Bác sỹ chuyên khoa cấp I, Y sỹ công tác tại Trạm y tế xã, phường, thị trấn được cử đi đào tạo bác sỹ;

e) Đối tượng được hưởng ưu đãi nghề nghiệp: Cán bộ, công chức, viên chức, nhân viên y tế khối phổ ngành y tế Hà Tĩnh; Các chuyên gia đầu ngành những chuyên ngành cần thiết được mời về chuyển giao kỹ thuật;

g) Các đơn vị y tế công lập ngành y tế Hà Tĩnh, các tổ chức và cá nhân có liên quan.

2. Chính sách hỗ trợ

2.1. Chính sách hỗ trợ thu hút ban đầu

a) Bác sỹ và Bác sỹ có trình độ sau đại học (bác sỹ hệ chính quy dài hạn, sau đại học hệ tập trung chính quy) các chuyên khoa ngành Y tế Hà Tĩnh có nhu cầu, nam không quá 50 tuổi, nữ không quá 45 tuổi, được hỗ trợ ban đầu bằng tiền khi được tuyển dụng lần đầu và có cam kết về làm việc trong ngành Y tế Hà Tĩnh tối thiểu 5 năm, mức hỗ trợ như sau:

- Giáo sư, Phó Giáo sư, Tiến sỹ được hỗ trợ 300 triệu đồng;
- Bác sỹ chuyên khoa II, Bác sỹ nội trú được hỗ trợ 250 triệu đồng;
- Thạc sỹ, Bác sỹ chuyên khoa I được hỗ trợ 100 triệu đồng;
- Bác sỹ (hệ chính quy dài hạn) tốt nghiệp loại xuất sắc, loại giỏi Trường Đại học Y Hà Nội, Trường Đại học Y Dược thành phố Hồ Chí Minh được hỗ trợ: 60 triệu đồng;

- Bác sỹ (hệ chính quy dài hạn) tốt nghiệp loại khá Trường Đại học Y Hà Nội, Trường Đại học Y Dược thành phố Hồ Chí Minh; loại giỏi các Trường Đại học Y khác (tuyển dụng theo Nghị định số 29/2012/NĐ-CP ngày 12 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ) được hỗ trợ 40 triệu đồng;

- Bác sỹ (hệ chính quy dài hạn) tốt nghiệp loại khá các trường Đại học Y khác (tuyển dụng theo Nghị định số 29/2012/NĐ-CP ngày 12/4/2012 của Chính phủ) được hỗ trợ 30 triệu đồng.

b) Mức hỗ trợ thêm theo từng địa bàn, đơn vị khó khăn, đặc thù:

Các đối tượng quy định tại Điểm a, Khoản 1 nêu trên nếu về công tác tại các đơn vị y tế thuộc các huyện miền núi Hương Sơn, Vũ Quang, Hương Khê; Bệnh viện Phổi, Bệnh viện Tâm thần, Trung tâm Pháp y được hỗ trợ thêm 20 triệu đồng.

2.2. Chính sách hỗ trợ đào tạo nguồn nhân lực

a) Bác sỹ đã được tuyển dụng, đang công tác trong các đơn vị y tế công lập thuộc ngành Y tế Hà Tĩnh được cơ quan có thẩm quyền cử đi đào tạo sau đại học hệ chính quy, có cam kết sau khi học xong trở về làm việc tại đơn vị cử đi học (thời gian làm việc tối thiểu gấp 03 lần đối với công chức và gấp 02 lần đối

với viên chức so với thời gian cử đi học) được hỗ trợ một lần sau khi có bằng tốt nghiệp như sau:

- Tiến sỹ: 100 triệu đồng;
- Bác sỹ chuyên khoa cấp II: 80 triệu đồng;
- Thạc sỹ, Bác sỹ chuyên khoa cấp I: 40 triệu đồng.

b) Chính sách hỗ trợ đào tạo bác sỹ cho các Trạm y tế xã, phường, thị trấn:

Y sỹ đã được tuyển dụng, đang công tác trong các Trạm Y tế xã, phường, thị trấn được cơ quan có thẩm quyền quyết định cử đi học bác sỹ có cam kết sau khi học xong trở về làm việc tại Trạm Y tế tuyển xã từ 10 năm trở lên thì được hỗ trợ 100% học phí khóa đào tạo.

c) Khuyến khích các đơn vị trích kinh phí từ nguồn tự chủ hỗ trợ thêm cho cán bộ đi đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ mà đơn vị có nhu cầu cử đi đào tạo.

2.3. Trách nhiệm hoàn trả ngân sách

a) Những người đã được hưởng chính sách hỗ trợ thu hút ban đầu nêu tại Khoản 1 Điều 2 Nghị quyết này, nếu tự ý nghỉ việc khi chưa đủ thời gian công tác theo cam kết mà không được Ủy ban nhân dân tỉnh chấp nhận bằng văn bản thì phải hoàn trả kinh phí được hỗ trợ. Thời hạn hoàn trả chậm nhất là 30 ngày kể từ ngày nhận được quyết định về việc đền bù.

b) Những người đã được hưởng hỗ trợ đào tạo nêu tại Khoản 2 Điều 1 Nghị quyết này, nếu trong thời gian được cử đi đào tạo, tự ý bỏ học hoặc nghỉ việc khi chưa đủ thời gian công tác theo cam kết mà không được Ủy ban nhân dân tỉnh chấp nhận bằng văn bản thì phải hoàn trả kinh phí được hỗ trợ đào tạo (công chức theo quy định tại Thông tư số 03/2011/TT-BNV ngày 25 tháng 01 năm 2011 của Bộ Nội vụ; viên chức theo quy định tại Thông tư số 15/2012/TT-BNV ngày 25 tháng 12 năm 2012 của Bộ Nội vụ). Thời hạn hoàn trả chậm nhất là 30 ngày kể từ ngày nhận được quyết định về việc đền bù chi phí đào tạo.

c) Đơn vị sử dụng lao động chịu trách nhiệm thu hồi khoản kinh phí bồi hoàn của đối tượng vi phạm cam kết thuộc đơn vị mình theo quy định. Sở Y tế chỉ đạo đơn vị có đối tượng vi phạm cam kết thu hồi số kinh phí được hỗ trợ và nộp vào ngân sách nhà nước.

d) Trường hợp người đã được hưởng các chế độ, chính sách nêu tại Khoản 1, 2 Điều 2 Nghị quyết này phải đền bù kinh phí hỗ trợ nhưng không thực hiện trách nhiệm đền bù thì đơn vị sử dụng lao động không giải quyết các chế độ, chính sách và thực hiện khởi kiện theo quy định của pháp luật.

3. Chính sách ưu đãi và mời chuyên gia về chuyển giao kỹ thuật

3.1. Chính sách ưu đãi

a) Ngoài các chính sách quy định, hàng tháng hỗ trợ thêm 30% lương cơ bản cho các bác sỹ, dược sỹ đại học công tác trong các đơn vị: Bệnh viện Phổi, Bệnh viện Tâm thần, Trung tâm Pháp y, cơ quan quản lý nhà nước về y tế. Hỗ trợ thêm 20% lương cơ bản hàng tháng đối với bác sỹ công tác trong các đơn vị

thuộc hệ Y tế dự phòng tuyến tỉnh, huyện; bác sĩ công tác tại khoa Truyền nhiễm thuộc Bệnh viện đa khoa tỉnh, huyện, thị xã, thành phố.

b) Hỗ trợ cán bộ đi luân phiên theo Đề án 1816 của Bộ Y tế:

Từ tuyến tỉnh xuống tuyến huyện bằng 1,5 lần mức lương cơ sở/ người/ tháng;

Từ tuyến huyện xuống tuyến xã bằng 1,0 lần mức lương cơ sở/ người/ tháng.

c) Hỗ trợ thêm ngoài lương cho:

- Bác sĩ công tác tại Trạm Y tế xã, phường, thị trấn được hỗ trợ bằng 1,0 lần mức lương cơ sở/ người/ tháng;

- Bác sĩ, dược sĩ đại học công tác tại các bệnh viện, trung tâm y tế dự phòng huyện miền núi: Hương Sơn, Vũ Quang, Hương Khê được hỗ trợ bằng 0,5 lần mức lương cơ sở/ người/ tháng.

d) Hỗ trợ mức phụ cấp hàng tháng bằng 0,2 lần mức lương cơ sở chung cho nhân viên y tế khối phố chưa được hưởng chế độ quy định tại Quyết định số 75/2009/QĐ-TTg ngày 11 tháng 5 năm 2009 của Thủ tướng Chính phủ.

3.2. Chính sách mời chuyên gia về đào tạo, chuyển giao kỹ thuật

Đối với các Bệnh viện công lập được Sở Y tế phê duyệt, cho phép mời chuyên gia nước ngoài, chuyên gia một số Bệnh viện Trung ương về đào tạo, chuyển giao kỹ thuật chuyên sâu thì được áp dụng mức chi như sau:

- Đối với chuyên gia trong nước không quá 02 triệu đồng/ngày, tối đa không quá 15 ngày/đợt chuyển giao.

- Đối với chuyên gia nước ngoài không quá 03 triệu đồng/ngày, tối đa không quá 15 ngày/đợt chuyển giao.

4. Chính sách hỗ trợ đầu tư phát triển

4.1. Bố trí đủ nguồn vốn đối ứng để đầu tư hoàn thành dự án cải tạo, nâng cấp, xây dựng các cơ sở y tế đã và đang triển khai; bố trí đủ vốn đối ứng cam kết các dự án vay vốn ưu đãi (ODA) và nguồn vốn hỗ trợ có mục tiêu của Trung ương giai đoạn 2016 - 2020. Ngân sách tỉnh đã bố trí đối ứng giai đoạn 2011 - 2015 là 110,483 tỷ, còn thiếu 50,081 tỷ đồng và bố trí đối ứng giai đoạn 2016 - 2020 là 45,912 tỷ đồng, mỗi năm bố trí 19,2 tỷ đồng.

4.2. Chính sách vay vốn các tổ chức tín dụng được Ủy ban nhân dân tỉnh hỗ trợ lãi suất: Hàng năm bố trí kinh phí hỗ trợ 50% lãi suất đầu tư đối với các khoản vay trung, dài hạn cho các bệnh viện (bao gồm cả bệnh viện tư) trên địa bàn tỉnh sử dụng nguồn vay vốn của các tổ chức tín dụng hoặc Quỹ đầu tư phát triển tỉnh Hà Tĩnh để thực hiện các đề án, dự án đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, đầu tư mua sắm trang thiết bị phục vụ công tác khám chữa bệnh (theo cam kết đầu tư). Thời gian hỗ trợ lãi suất tối đa là 05 năm và tổng mức vay không quá 300 tỷ trong giai đoạn 2016 - 2020.

4.3. Hàng năm, hỗ trợ kinh phí xây dựng Trạm Y tế tuyến xã: Bình quân 14 Trạm Y tế xã/ năm (cơ cấu 50% ngân sách tỉnh; 20% ngân sách huyện; 30% ngân sách xã và các nguồn huy động hợp pháp khác). Tiêu chí, thứ tự ưu tiên

đầu tư xây dựng Trạm Y tế do Sở Y tế tham mưu trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định.

4.4. Bố trí kinh phí hỗ trợ sửa chữa, nâng cấp cơ sở vật chất và đầu tư trang thiết bị cho các cơ sở y tế công lập, tối thiểu 30 tỷ đồng/năm.

5. Nguồn kinh phí thực hiện

Nguồn kinh phí thực hiện chính sách được bố trí từ nguồn xây dựng cơ bản tập trung, nguồn sự nghiệp trong dự toán ngân sách hàng năm, các nguồn hợp pháp khác và nguồn xã hội hóa.

Điều 2. Nghị quyết này có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2016 và thay thế Nghị quyết số 21/2011/NQ-HĐND ngày 16 tháng 12 năm 2011 của Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XVI về phê chuẩn cơ chế, chính sách đối với công tác bảo vệ, chăm sóc sức khỏe nhân dân đến năm 2015 và những năm tiếp theo.


Đối tượng được hưởng chế độ hỗ trợ bằng tiền tại Nghị quyết này thì không được hưởng hỗ trợ theo các chính sách hỗ trợ khác của tỉnh.

Điều 3. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết.

Thường trực Hội đồng nhân dân, các ban Hội đồng nhân dân và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Hà Tĩnh khóa XVI, Kỳ họp thứ 14 thông qua./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Ban Công tác đại biểu UBTWQH;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Chính phủ, Website Chính phủ;
- Bộ Y tế;
- Kiểm toán nhà nước khu vực II;
- Bộ Tư lệnh Quân khu IV;
- Cục kiểm tra văn bản - Bộ Tư pháp;
- TT Tỉnh uỷ, HĐND, UBND, UBMTTQ tỉnh;
- Đại biểu Quốc hội đoàn Hà Tĩnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- Văn phòng Tỉnh uỷ;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Văn phòng UBND tỉnh;
- TT HĐND, UBND các huyện, thành phố, thị xã;
- Trung tâm T.Tin VP Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Trung tâm Công báo - tin học VP UBND tỉnh;
- Trang thông tin điện tử tỉnh; 
- Lưu.

CHỦ TỊCH



Võ Kim Cự

